

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16/02/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 08/7/2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H – SN 1953;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị T – Công ty Luật TNHH K – Đoàn Luật sư thành phố H

Địa chỉ: Số 26 ngõ 126 phố M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Ông Phạm Gia D – SN 1972;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Người có QLNVLQ: Bà Lê Thị D – SN 1975;

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Gia H (tên khác là Phạm Văn H) và bà Lê Thị M khi chết có để lại di sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 485, tờ bản đồ số 02, diện tích 570.0m² (theo bản đồ 299 năm 1985); tương ứng với thửa đất số 22 tờ bản đồ số 17, diện tích 607.0m² (theo bản đồ 382 năm 1995).

Đến năm 2010 thì thửa đất trên được tách ra làm ba thửa: gồm thửa số 86 tờ bản đồ 51, diện tích 148.0 m² mang tên Phạm Gia D(D); thửa số 87 tờ bản đồ số 51, diện tích 150.3 m² mang tên Phạm Thị H; thửa đất số 88 tờ bản đồ số 51, diện tích 154.3m². Tổng diện tích 03 thửa trên là 452,6 m² (theo bản đồ 2010), thời điểm Tòa án thẩm định đo đạc diện tích đo đạc thực tế là 451.1 m² (Có các cạnh tứ cận giáp ranh cụ thể: Phía nam giáp đất hộ ông D có chiều dài 5,16m + 9.37m + 9.25m; Phía Bắc giáp đất hộ ông Hoa có chiều dài 2.53m + 21.27m; Phía Đông giáp đất hộ ông O có chiều dài 14.94m; Phía Tây giáp đất hộ ông Th có chiều dài 4.75m + 19.72m)

Bà Phạm Thị H là hàng thừa kế thứ nhất và là người thừa kế duy nhất của ông Phạm Gia H (Ông Phạm Gia H và Phạm Văn H là một người) và bà Lê Thị M. Công nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị H tại 03 thửa đất số 86,87,88, tờ bản đồ số 51 có tổng diện tích là 452,6 m² (theo bản đồ 2010), diện tích thực tế thời điểm Tòa án tiến hành thẩm định, đo đạc là 451.1 m², tương ứng với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 02 (theo bản đồ 299 năm 1985) và thửa đất số 22 tờ bản đồ số 17 (theo bản đồ 382 năm 1995). Bà H được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên và bà H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, diện tích đo đạc cụ thể để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào việc đo đạc thực tế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất nêu trên

Về tài sản, hiện vật trên đất các bên thỏa thuận: Giao bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng đối với 01 ngôi nhà mái ngói, 01 nhà bếp (hiện đã xuống cấp và hư hỏng) và số cây cối, hoa màu trên đất gồm: 01 cây ổi, 02 cây na, 03 cây gỗ xoan, 01 cây vối, 03 cây sung, 09 cây chuối, 01 cây chùm mòi

Đối với 07 cây gỗ sưa và 01 cây vối đang trồng trên thửa đất thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Gia D và bà Lê Thị D. Ông D, bà D có trách nhiệm di dời 07 cây gỗ sưa và 01 cây vối trên trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Đối với 03 ngôi mộ nằm trên đất các bên thống nhất tự thỏa thuận với nhau

Về án phí: Ông Phạm Gia D và bà Lê Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc ông Phạm Gia D tháo dỡ công trình xây dựng đang chặn lối đi vào khu đất, tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng lấn, chiếm trên dịch

tích đất do cụ Phạm Gia H, Lê Thị M để lại và trả lại lỗi đi vào khu vực đất của bà Phạm Thị H

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

4.1 Đối với nội dung công nhận thỏa thuận của các đương sự quy định tại mục 2 của Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.2 Đối với nội dung đình chỉ yêu cầu khởi kiện tại mục 3 của Quyết định này, đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Sầm Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong